TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HS-ST
Ngày 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đàm Công Du;

2- Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T' và bà Nguyễn Thị M; gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thiên T (đã ly hôn), có 01con sinh năm 2014;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 101 ngày 25/09/2014 của Tòa án nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Ngày 01/12/2016 Nguyễn Văn T được đặc xá (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017 chuyển tạm giam dến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa,quá trình xét hỏi, tranh luận nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 15D1-071.50 đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Phương Chử Tây, xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thì phát hiện chị Vũ Thị H điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên người có đeo một túi xách. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách nên cho xe quay lại đi theo sau xe chị H. Khi chị H dừng xe thì T điều khiển xe đi vượt qua rồi quay xe lại, áp sát giật túi xách chị H đang đeo trên người, phóng xe máy đi về nhà. Chị H đã trình báo sự ciệc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, qua kiểm tra, rà soát Cơ quan Công an huyện An Lão đã phát hiện, thu giữ tại nhà T toàn bộ tang vật vụ án gồm: 01 chiếc túi xách, 01 điện thoại di động Iphone5S, 01 điện thoại di động masstelA22 và số tiền 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 19/6/2017: Chiếc túi xách giả da màu đen kích thước (20x25x13) trị giá 300.000đ(ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone5S trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 điện thoại di động masstelA22 trị giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt được bao gồm cả tiền mặt 5.950.000đ là 8.550.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị H như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểmc, d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành

phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó đã đủ cơ sở kết luận tối ngày 13/06/2017, bị cáo Nguyễn Văn T với mục đích chiếm đoạt tài sản đã điều khiển mô tô giật túi xách của chị Vũ Thị H rồi nhanh chóng tẩu thoát, tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt được xác định là 8.550.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), hành vi đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Theo tiểu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp thì hành vi sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm; Nguyễn Văn T có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 49 của Bộ luật Hình sự hành vi phạm tội lần này của bị cáo T là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nên hành vi cướp giật tài sản của Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an gây hoang mang cho trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Trực tham gia quân đội, hiện nay là bệnh binh là người có công với các mạng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân bị cáo không tại Bản án số 586 ngày 09/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Bản án số 1037 ngày 24/7/2006 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, tuy đã được xóa án tích nhưng cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy, xử phạt bị cáo theo mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi tH nên không xét.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc túi xách giả da màu đen; 01 điện thoại di động Iphone5S, 01 điện thoại di động masstelA22 và số tiền 5.950.000đồng đã được Cơ quan điều tra giải quyết trả lại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị H trong quá trình điều ta là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với: 01quần lửng kaki màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15D1-071.50 (kèm theo đăng ký xe) là tài sản của bị cáo T, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng: Điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 14/6/2017).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước mô tô biển kiểm soát 15D1-071.50 có số khung: S9A0CY37909, số máy: 1S9A-037922 (kèm theo đăng ký xe).

Trả lại cho bị cáo 01 quần lửng kaki màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, có đặc điểm mô tả như biên bản giao vật chứng ngày 06/11/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :
- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt